TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:09/2022/HNGĐ-ST Ngày: 14-4-2022 V/v "Ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín,

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hưởng,

Ông Bùi Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Yến P - Sinh năm: 1974, "có mặt",

Địa chỉ: Thôn Phước L, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đình Ph - Sinh năm: 1971, "vắng mặt",

Địa chỉ: Thôn Phước L, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 05/10/2021, biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2021. bản tự khai ngày 25/2/2022, nguyên đơn bà Lương Thị Yến P trình bày: Bà và ông Phạm Đình Ph tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên T vào ngày 27/12/2002, thời gian đầu chung sống hạnh

phúc. Sau này, bà và ông Ph phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã, chung sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên không chung sống từ tháng 7/2021 đến nay. Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Đình Ph.

Về con chung: Bà P xác định có một con chung với ông Ph là Phạm Đình Q (sinh năm 2000), đã thành niên và khỏe mạnh. Bà P không yêu cầu gì về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có tài sản chung, không có nợ chung với ông Ph.

Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Phạm Đình Ph nhưng ông Ph không đến Tòa để Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Lương Thị Yến P xác định lại: Bà P và ông Ph có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân gia đình; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phạm Đình Ph vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lương Thị Yến P và ông Phạm Đình Ph tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên T vào ngày 27/12/2002, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà P xác định bà và ông Ph phát sinh mâu thuẫn, không khắc phục được nên chung sống không hạnh phúc. Bà P và ông Ph không chung sống từ tháng 7/2021 đến nay. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Ph không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Ph đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị Yến P được ly hôn với ông Phạm Đình Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P xác định bà và ông Ph có một con chung đã thành niên, khỏe mạnh, không có yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lương Thị Yến P phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lương Thị Yến P. Bà Lương Thị Yến P được ly hôn ông Phạm Đình Ph.

2. Về án phí: Bà Lương Thị Yến P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007543 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Do đó, bà Phượng đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tín

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã Diên T (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.